

Số: 3176 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giao kế hoạch vốn chi tiết (đợt 3/2021)
cho dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và
công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/10/2015, Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 và Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 18288/UBND-KTTC ngày 31/12/2020 về việc khẩn trương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý triệt để số thu tại tài khoản tạm giữ tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4798/STC-QLNS.TTK ngày 10/8/2021; kèm theo Công văn số 492/TTPTQĐ-KHTC ngày 30/7/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao kế hoạch vốn chi tiết (đợt 3/2021) cho dự án đầu tư xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị liên quan và chủ đầu tư thực hiện, cụ thể như sau:

- 1. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa.
- 2. Tổng số vốn giao kế hoạch đợt này:** 17.863.000 đồng (Mười bảy tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu đồng).

- 3. Mục tiêu:** Thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

- 4. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn chi bồi thường GPMB và đầu tư hạ tầng đối với các dự án khai thác quỹ đất do tỉnh quản lý (Ghi thu tiền sử dụng đất của dự án hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo cụ thể mục tiêu và cấp kinh phí cho dự án; đồng thời hạch toán thu, chi vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, nội dung, đối tượng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.40584).

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục
GIAO KẾ HOẠCH VỐN CHI TIẾT (ĐỢT 3/2021) CHO DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU NHÀ Ở
VÀ CÔNG VIÊN CÂY XANH THUỘC KHU ĐÔ THỊ NAM THÀNH PHỐ THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư của dự án (Giai đoạn 1+2)	Giá trị hợp đồng	Lũy kế KLHT đến thời điểm lập báo cáo	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí để thanh toán	Vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành	Số đơn vị đề nghị thanh toán	Số thẩm định của Sở Tài chính	Ghi chú
					KLHT đã được nghiệm thu, thanh toán	KLHT đã được nghiệm thu nhưng chưa thanh toán					
A	B		1	2	3	4=2-3	5	6=2-5	7	8= 4* 90%	9
	Tổng số	686.102.836	507.015.284	464.288.434	444.440.774	19.847.660	424.712.698	39.575.736	21.217.000	17.863.000	
I	Chi phí XD	428.679.100	364.920.342	326.492.934	306.645.274	19.847.660	288.950.998	37.541.936	21.217.000	17.863.000	
1	Giai đoạn 1 (phía Bắc đường Voi - Sầm Sơn)		262.982.547	227.402.086	207.554.426	19.847.660	194.814.693	32.587.393	21.217.000	17.863.000	
-	Gói thầu 05: XD các HM: San nền, đường GT, hệ thống thoát nước, công viên cây xanh, công viên thể thao (không bao gồm trồng CX), phá dỡ công trình cũ.		194.632.531	188.832.240	168.984.580	19.847.660	159.929.285	28.902.955	19.461.000	17.863.000	Thanh toán 90% khối lượng đã hoàn thành nhưng chưa được thanh toán
-	Gói thầu 06: XD hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng		39.899.088	35.118.918	35.118.918	0	31.607.026	3.511.892	1.756.000	0	Khối lượng đã được thanh toán 90%, chưa hết thời gian bảo hành
-	Gói thầu 07: XD hệ thống cấp nước sinh hoạt, PCCC		3.450.928	3.450.928	3.450.928	0	3.278.382	172.546			
-	Gói thầu 08: Trồng cây xanh công viên (GD1)		25.000.000	0	0	0	0	0			

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư của dự án (Giai đoạn 1+2)	Giá trị hợp đồng	Lũy kế KLHT đến thời điểm lập báo cáo	Trong đó		Lũy kế vốn đã bố trí để thanh toán	Vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành	Số đơn vị đề nghị thanh toán	Số thẩm định của Sở Tài chính	Ghi chú
					KLHT đã được nghiệm thu, thanh toán	KLHT đã được nghiệm thu nhưng chưa thanh toán					
<i>A</i>	<i>B</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2-3</i>	<i>5</i>	<i>6=2-5</i>	<i>7</i>	<i>8= 4* 90%</i>	<i>9</i>
2	Giai đoạn II (Nam đường Voi - Sầm Sơn)		101.937.795	99.090.848	99.090.848	0	94.136.305	4.954.543			
-	Gói thầu 03: Phá dỡ công trình cũ; san nền; đường giao thông; thoát nước; khuôn viên cây xanh		73.746.624	73.112.779	73.112.779	0	69.457.140	3.655.639			
-	Gói thầu 04: XD hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng		22.320.529	20.188.690	20.188.690	0	19.179.255	1.009.435			
-	Gói thầu 05: XD hệ thống cấp nước sinh hoạt, PCCC		2.482.642	2.482.642	2.482.642	0	2.358.510	124.132			
-	Gói thầu 06: Trồng CX đường phố, cây xanh CV		3.388.000	3.306.737	3.306.737	0	3.141.400	165.337			
II	Chi phí bồi thường GPMB	152.373.800	99.731.967	98.997.189	98.997.189	0	98.997.189	0			
III	Chi phí quản lý dự án và các chi phí khác	105.049.936	42.362.975	38.798.311	38.798.311	0	36.764.511	2.033.800			